

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 109/2006/QĐ-BNN

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH**Thành lập Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10
trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn****BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 về quy hoạch xây dựng; số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP và số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 83/2006/NĐ-CP ngày 17/8/2006 của Chính phủ Quy định trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính, tổ chức sự nghiệp nhà nước;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Vị trí và chức năng**

Thành lập Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10 trực thuộc Bộ Nông

ng nghiệp và Phát triển nông thôn trên cơ sở tổ chức, sắp xếp lại Ban Quản lý Dự án Thủy lợi 419.

Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10 được giao trách nhiệm quản lý và sử dụng vốn của nhà nước và các nguồn vốn khác (nếu có) để đầu tư xây dựng công trình thủy lợi (bao gồm các dự án thủy lợi và đề điều) theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng. Ban là đơn vị sự nghiệp kinh tế có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Ngân hàng hoặc kho bạc nhà nước để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Ban có trách nhiệm tiếp nhận vốn trực tiếp từ cơ quan cấp vốn để quản lý và tổ chức thực hiện dự án từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư đến hoàn thành dự án đưa vào khai thác, sử dụng theo hình thức chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án theo quy định của pháp luật. Chi phí hoạt động của Ban được tính trong kinh phí đầu tư của từng Dự án theo quy định hiện hành.

Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10 có trụ sở chính tại thành phố Cần Thơ; Cơ sở 2 đặt tại thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10 thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng thủy lợi thuộc 13 tỉnh, thành phố khu vực miền Tây Nam bộ gồm: Long An, Tiền Giang, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Cần Thơ, Hậu Giang, Vĩnh Long, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cấp quyết định đầu tư. Nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Lập Dự án đầu tư xây dựng công trình:

- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều 41 Luật Xây dựng; Điều 5, Điều 6, Điều 12 (không bao gồm khoản 1, 4), Điều 13 (không bao gồm khoản 1) Nghị định 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ; Điều 1 (khoản 3, 4, 7, 8) Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ;

2. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình:

- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều 45 (không bao gồm điểm a khoản 2) Luật Xây dựng; Điều 1 (điểm 2 khoản 11 và khoản 12) Nghị định 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ;

3. Lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng:

- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều 9, 25, 32, 33, Điều 34 (khoản 2), 35, 36, 61, 62, 63 Luật Đấu thầu; Điều 104 Luật Xây dựng.

4. Khảo sát thiết kế xây dựng:

- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều 50 Luật Xây dựng (không bao gồm điểm a khoản 1); Điều 6, 7, 8, 9, Điều 11 (điểm b khoản 1), Điều 12 của Nghị định 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ.

5. Thiết kế xây dựng công trình:

- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều 57 Luật Xây dựng (không bao gồm điểm a khoản 1); Điều 13, 14, 16, 17 của Nghị định 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ; Điều 16, Điều 17 (khoản 2, 3, 4) của Nghị định 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ; Điều 1 (khoản 9) Nghị định 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ.

6. Thi công xây dựng công trình:

- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều 68, 72, 75 (không bao gồm điểm a khoản 1) Luật Xây dựng; Điều 18 (khoản 1, 3) Nghị định 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ; Điều 30, 31, 32, Điều 33 (khoản 3), Điều 34 (khoản 3) Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ;

7. Giám sát thi công xây dựng:

- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều 87, 88, 89 Luật Xây dựng; Điều 21 Nghị định 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ;

8. Nghiệm thu và bàn giao công trình xây dựng:

- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều 80 Luật Xây dựng; Điều 23, 24, 25, 26, Điều 27 (khoản 3), Điều 30, Điều 35 Nghị định 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ;

9. Thanh toán, quyết toán trong hoạt động xây dựng:

- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều 81 (khoản 2, 3) Luật Xây dựng; Điều 42 Nghị định 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ; Điều 1 (khoản 14) Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ;

10. Các hoạt động khác có liên quan đến xây dựng:

- Đề xuất đơn vị sẽ quản lý, sử dụng công trình sau này có trách nhiệm cử người

trình cấp quyết định đầu tư phê duyệt để tham gia quản lý đầu tư xây dựng công trình và tiếp nhận quản lý, sử dụng khi công trình hoàn thành;

- Phối hợp với địa phương trong vùng Dự án để giải quyết những công việc cụ thể của từng Dự án;

- Tùy theo quy mô, tính chất và yêu cầu về thời gian thực hiện dự án Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10 được ký hợp đồng với một hoặc nhiều nhà thầu chính. Nhà thầu chính có thể ký hợp đồng để thực hiện công việc với một hoặc nhiều thầu phụ nhưng phải được Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10 chấp thuận trong hợp đồng ký kết với chủ đầu tư và phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu;

- Thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ khác của chủ đầu tư được quy định tại Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, các Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP, số 111/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng, số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

11. Quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế và tài sản của Ban theo quy định; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ban.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban:

Có Giám đốc, các Phó Giám đốc do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định hiện hành;

Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10 quản lý, điều hành toàn bộ các hoạt động của Ban, chịu trách nhiệm toàn diện trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về mọi hoạt động của Ban;

Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc thực hiện nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc giao, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được giao và ủy quyền;



2. Bộ máy giúp việc Giám đốc:

- Phòng Tổ chức - Hành chính;
- Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- Phòng Thẩm định kỹ thuật - dự toán;
- Phòng Quản lý thi công.

3. Ban Quản lý dự án:

Ban Quản lý dự án được thành lập khi dự án đầu tư được phê duyệt và giải thể khi kết thúc dự án xây dựng. Ban Quản lý dự án có Trưởng ban và 01 Phó trưởng ban. Ban Quản lý dự án thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10 giao. Trưởng Ban Quản lý dự án chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10 và trước pháp luật theo nhiệm vụ được giao và quyền hạn được ủy quyền.

Trưởng, Phó các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ; Trưởng, Phó ban quản lý dự án được bổ nhiệm theo quy định hiện hành; cán bộ, viên chức được tuyển dụng vào làm việc tại Ban theo yêu cầu công việc và quy định của Pháp lệnh cán bộ công chức, được xếp ngạch, lương theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Các Dự án có nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA); các Dự án do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm chủ đầu tư

1. Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10 có trách nhiệm phối hợp Ban Quản lý Trung ương Dự án Thủy lợi (CPO) để quản lý và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng thủy lợi có nguồn vốn ODA theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng và hiệp định ký kết giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nhà tài trợ quốc tế và điều ước quốc tế cụ thể về ODA.

2. Tùy theo quy mô, tính chất, mức độ phức tạp của từng dự án đầu tư xây dựng thủy lợi từ nguồn vốn ODA hoặc Dự án do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được Thủ tướng Chính phủ giao làm chủ đầu tư, Bộ có quyết định tổ chức riêng để giao cho Ban làm nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án thành phần (Ban Quản lý Tiểu Dự án), một số hoặc toàn bộ nhiệm vụ của chủ đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng, hiệp định ký kết giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với nhà tài trợ quốc tế và điều ước quốc tế cụ thể về ODA.

Điều 5. Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý Dự án Thủy lợi 419 được giao giữ chức vụ Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10, thời hạn bổ nhiệm tính từ ngày bổ nhiệm chức danh Giám đốc, Phó giám đốc Ban Quản lý Dự án Thủy lợi 419.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng Công báo; thay thế Quyết định số 3906/QĐ/BNN-TCCB ngày 08/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của các Ban Quản lý dự án Thủy lợi, Điều 4 Quyết định 39/2006/QĐ-BNN ngày 19/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; bãi bỏ các quy định trước đây của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trái với Quyết định này.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10 có trách nhiệm tiếp nhận nguyên trạng Ban Quản lý Dự án Thủy lợi 419 để tổ chức thực hiện nhiệm vụ kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành và xây dựng điều lệ tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10 trình Bộ trưởng phê duyệt, đồng thời làm việc với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoàn thành các thủ tục để hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan chức năng của Bộ có trách nhiệm quản lý, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10 theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Cục trưởng Cục Thủy lợi, Cục trưởng Cục Quản lý Đê điều và phòng chống lụt, bão, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ, Giám đốc Ban Quản lý Dự án Thủy lợi 419 và Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát